

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 23-10-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QXXST-HS ngày 02-11-2018 đối với bị cáo:

Thạch Sô P, sinh năm 1996; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thạch Sô Ph và bà Dương Ti M; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 24-7-2018 cho đến nay. (có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997; Nơi thường trú: ấp T, xã TV, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường P, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông **Ung Thanh H**, sinh năm 1988; Nơi thường trú: ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Bà **Lâm Thị Kiều P**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà **Trần Ngọc H**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: đường A, Khóm D, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Bà **Quách Thị L**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: đường T, Khóm D, Phường E, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp Ph, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

7. Ông **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: đường C, Khóm F, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

8. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: đường T, Khóm C, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

9. Ông **Trần Quốc L**, sinh năm 1970; Nơi thường trú: ấp Tr, thị trấn C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường Q, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Thạch Sô Ph**, sinh năm 1970; Nơi thường trú: đường T, Khóm C, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà **Thạch Thị Tuyết L**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: đường V, Khóm N, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Tô Điền Th**, sinh năm 1977; Nơi thường trú: ấp Tr, xã Tr, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1953; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường P, Khóm V, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1994; Nơi thường trú: ấp Ph, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông **Lưu Kim H2**, sinh năm 1977; Nơi thường trú: đường T, Khóm D, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Nhà không số đường C, Khóm T, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà **Triệu Huệ Tr**, sinh năm 1968; Nơi thường trú: ấp Tr, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường Q, Khóm S, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Bà **Trần Ngọc M**, sinh năm 1999; Nơi thường trú: ấp Tr, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường Q, Khóm E, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Sô P là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 13-5-2018 đến ngày 22-7-2018, P đã thực hiện các lần cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ, ngày 13-5-2018, P cùng với Tô Điền T và Thạch D sử dụng ma túy tại phòng số 05 Nhà trọ đường P, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi sử dụng ma túy xong T đi về trước, còn P và D ở lại thì D lấy xe mô tô của P điều khiển để chở P ra đường P chơi, khi D điều khiển xe còn ở trong khuôn viên Nhà trọ số 308, thì P nhìn thấy Nguyễn Văn T vừa đi bộ vừa bấm điện thoại di động động nhãn hiệu OPPO neo 7, lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của T. Với ý định đó, P kêu D dừng xe lại, P xuống xe giả vờ hỏi T cho mượn điện thoại để gọi điện cho bạn, T nói điện thoại đã hết tiền, thì P dùng tay giật lấy điện thoại trên tay T và lên xe kêu D điều khiển xe chạy đi, sau đó P kêu D điều khiển xe chạy đến tiệm điện thoại Châu, tại đường Hai Bà Trưng, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bán điện thoại cho anh Tăng Bá Chung với số tiền 1.200.000 đồng, sau khi có

được tiền P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn T sau khi bị P giật điện thoại đã đến Công an Phường 8, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KL.ĐGTS ngày 19-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động OPPO neo 7, màu trắng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền là $01 \times 2.990.000 \text{ đồng} \times 60\% = 1.794.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ, ngày 02-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi từ nhà của P, tại Số 367D đường Tôn Đức Thắng, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đi ra đường Quốc Lộ 60, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Với ý định đó, khi P điều khiển xe đến quán cà phê Thanh Trúc tại Số 09 đường Quốc Lộ 60, Khóm 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, P giả vờ vào quán uống cà phê và nằm võng để quan sát tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P nhìn thấy anh Ung Thanh H đang nằm võng trong quán uống cà phê, nhưng anh H đã ngủ và tại vị trí mà anh H nằm võng có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 đang được để trên bàn đang được cắm sạc. P quan sát xung quanh không có người để ý, nên P đã lén lút đi đến nơi để để điện thoại, tháo dây sạc ra và lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi tẩu thoát, sau khi lấy trộm được điện thoại của anh H, P lấy điện thoại đem bán cho Liêu Thanh Trung với số tiền là 500.000 đồng, P đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn H sau khi ngủ thức dậy phát hiện bị mất điện thoại đã đến công an Phường 7, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL.ĐGTS ngày 08-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 70%, với số tiền là $01 \times 3.990.000 \text{ đồng} \times 70\% = 2.793.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 16-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác để giật, khi P điều khiển xe đi trên đường An Dương Vương, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo hướng từ thị trấn Mỹ Xuyên về ngã ba Trà Tim, lúc này P chạy ngang quán cà phê Dương Tím, trên đường An Dương Vương, Khóm 1, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc

Trăng thì nhìn thấy chị Lâm Thị Kiều P đang uống cà phê trong quán và nằm võng bấm điện thoại, nên P nảy sinh ý định vào quán để giật điện thoại của chị P. Với ý định đó, P chạy xe vào quán Dương Tím rồi quay đầu xe ra ngoài và vặn đề máy xe nổ. Lúc này P giả vờ vào quán hỏi đường đi về huyện Mỹ Xuyên, sau đó P kêu chị Hồ Ngọc Hữu Anh là chủ quán làm 02 hộp trà đá đường và 01 hộp cà phê, lợi dụng khi chị Anh đi làm nước uống, P đi đến gần chỗ chị P đang nằm võng bấm điện thoại, P nhanh chóng giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng hồng trên tay của chị P rồi nhanh chóng chạy ra xe tẩu thoát. P lấy điện thoại giật được của chị P bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, với giá 700.000 đồng, sau khi có được tiền P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị P sau khi bị P giật điện thoại đã đến Công an Phường 10, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL.ĐGTS ngày 02-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu vàng hồng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 85%, với số tiền là $01 \times 6.590.000 \text{ đồng} \times 85\% = 5.601.500 \text{ đồng}$.

Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 16-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, khi P điều khiển xe đi trên đường An Dương Vương, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo hướng từ thị trấn Mỹ Xuyên về ngã ba Trà Tim, lúc này P chạy ngang quán cà phê Số 84 đường An Dương Vương, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, P nảy sinh ý định vào quán để giật điện thoại của người khác. Với ý định đó, P chạy xe vào quán rồi quay đầu xe ra ngoài và vặn đề máy xe nổ và đi đến gần chị Trần Ngọc H là chủ quán, lúc này P giả vờ kêu chị H làm cho 06 hộp trà đường và 04 hộp cà phê, do trong quán lúc này có 02 người khách vào quán uống cà phê, nên P không thể thực hiện được, P lên xe bỏ đi với lý do đi mua cơm rồi sẽ quay lại lấy nước uống. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P một mình điều khiển xe quay lại quán chị H và dựng xe phía bên ngoài quán và vặn đề máy xe nổ. P tiếp tục vào bên trong quán kêu chị H làm thêm 10 hộp nước và giả vờ hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của chị H để gọi điện cho bạn hỏi uống nước gì, do tin tưởng là P mượn điện thoại để gọi điện là thật, nên chị H đi vào trong nhà lấy điện thoại ra để cho P mượn, nhưng khi chị H vừa cầm điện thoại đem ra thì P bất ngờ dùng tay giật lấy điện

thoại di động trên tay chị H và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của chị H, P đã bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000 đồng, P đã sử dụng số tiền có được vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị H sau khi bị giật mất điện thoại đã đến công an Phường 10, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KL.ĐGTS ngày 03-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galaxy J7, màu xám lông chuột, giá trị sử dụng còn lại là 90%, với số tiền là $01 \times 5.490.000 \text{ đồng} \times 90\% = 4.941.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ năm: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 17-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng tìm tài sản của người khác để giật, khi P điều khiển xe đi trên đường Trần Hưng Đạo, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo hướng từ ngã ba Trà Tim về Trung tâm thành phố Sóc Trăng, khi P chạy ngang quán cà phê Số 1117 đường Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, P nảy sinh ý định vào quán để tìm người khác giật điện thoại. Với ý định đó, P chạy xe vào quán rồi quay đầu xe ra ngoài và vặn để máy xe nổ, P tiếp cận với chị Quách Thị L là chủ quán cà phê và giả vờ kêu chị L làm 06 hộp trà đường và 01 hộp cà phê sữa, rồi giả vờ hỏi mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 của chị L để gọi điện cho bạn hỏi uống nước gì, do tin tưởng là P mượn điện thoại để gọi điện là thật, nên chị L đưa điện cho P mượn, sau khi cầm điện thoại P đã nhanh chóng chạy ra xe tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại P đã đem bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể với giá 650.000 đồng, P đã sử dụng số tiền có được vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị L sau khi bị P giật điện thoại đã đi đến Công an Phường 10, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS ngày 07-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J2, màu xám đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 60%, với số tiền là $01 \times 1.210.000 \text{ đồng} \times 60\% = 726.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 18-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên đường Quốc Lộ 60, Phường 7,

thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tìm tài sản của người khác chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, P điều khiển xe đến trước tiệm tạp hóa cà phê Gia Hân tại ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thì nhìn thấy phía bên trong tiệm có người phụ nữ đang nằm trên võng trên tay có cầm điện thoại di động, nên P nảy sinh ý định đi vào bên trong để giật điện thoại của người phụ nữ này. Với ý định đó, P chạy xe vào quán rồi quay đầu xe ra ngoài và vặn để máy xe nổ, lúc này P nhìn thấy chị Trần Thị Th là chủ quán đang nằm võng bấm điện thoại, nên P giả vờ kêu chị Th làm 08 hộp cà phê, khi nghe P mua cà phê thì chị Th để điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng, phía ngoài có gắn ốp lưng điện thoại phía bên trong có để 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và cùng với máy tính bảng nhãn hiệu ITTEL lên trên kệ trong quán để sạc pin, lợi dụng khi chị Th và con gái của chị Th là Lê Thị Hiến đi làm cà phê, P đi đến nơi để điện thoại di động và máy tính bảng dùng tay phải rút dây sạc máy tính bảng, rồi nhanh chóng lấy điện thoại di động và máy tính bảng chạy ra ngoài tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Th, P đã bán điện thoại di động và máy tính bảng cho một người không biết tên và địa chỉ cụ thể với giá là 1.800.000 đồng, sau khi có được tiền P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị Th sau khi bị P chiếm đoạt tài sản đã đến Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/HĐĐG-TCKH ngày 07-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro, màu vàng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 77,5%, với số tiền là $01 \times 7.990.000 \text{ đồng} \times 77,5\% = 6.192.250 \text{ đồng}$; 01 máy tính bảng nhãn hiệu ITTEL, màu hồng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 77,5%, với số tiền là $01 \times 2.290.000 \text{ đồng} \times 77,5\% = 1.774.750 \text{ đồng}$; Tổng giá trị tài sản là 7.967.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 16-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản chiếm đoạt, khi P điều khiển xe đi trên đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng đến trước quán cà phê Cây Xanh, P nhìn vào quán thấy chị Nguyễn Hồng S là chủ quán đang xem phim trên điện thoại di động, nên P nảy sinh ý định đi vào để giật điện thoại của chị S. Với ý định đó, P chạy xe vào quán rồi quay đầu xe ra ngoài và vặn để máy xe nổ. P nói với chị S

trả tiền cà phê đã uống trước đó chưa trả và giả vờ kêu thêm 01 hộp cà phê, lúc này chị S để điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trên bàn và đi vào bên trong quầy làm cà phê, lúc này có anh Lưu Kim H là chồng của chị S đang ngồi phía trong quầy, P đi đến gặp anh H đưa số tiền 50.000 đồng và kêu thêm 01 điều thuốc, anh H đã đưa 01 điều thuốc cho P rồi đưa lại tiền dư là 37.000 đồng cho P, khi nhận tiền xong P bất ngờ dùng tay giật điện thoại để trên bàn và chạy ra ngoài tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị S, P đã đem điện thoại di động đi bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể với giá 1.200.000 đồng, sau khi có được tiền P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị S sau khi bị giật điện thoại đã đi đến Công an Phường 8, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL.DGTS ngày 09-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là $01 \times 5.490.000 \text{ đồng} \times 80\% = 4.392.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ tám: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng tìm tài sản của người khác để giật, khi P điều khiển xe đi trên đường Nguyễn Văn Linh, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến đầu hẻm 414 Nguyễn Văn Linh, lúc này P nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim Th mở cốp xe lấy bóp cầm trên tay đi vào tiệm tạp hóa Số 416 đường Nguyễn Văn Linh để mua đồ dùng cá nhân, nên P nảy sinh ý định giật cái bóp của chị Th. Với ý định đó P điều khiển xe chạy vào trong đầu hẻm 414 thì dừng xe lại và dựng xe tại đây và vặn đề máy xe nổ. P đi bộ ra trước tiệm tạp hóa và nhìn thấy chị Th đang cầm cái bóp trên tay để trên tủ kiếng của tiệm tạp hóa, P dùng tay giật lấy cái bóp của chị Th rồi tẩu thoát, P chạy xe đến khu dân cư 5A, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì P lấy bóp ra kiểm tra bên trong có số tiền Việt Nam là 700.000 đồng cùng với 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Kim Th, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P1-658.37 tên Nguyễn Bách Chiến, còn 01 ngăn của cái bóp P không mở ra được, sau khi lấy tiền xong P đốt cháy hết tất cả các giấy tờ và cái bóp rồi bỏ đi. Sau khi có được tiền P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Còn chị Th sau

khi bị P giật tài sản đã đi đến Công an Phường 2, thành phố Sóc Trăng trình báo sự việc.

Lần thứ chín: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22-7-2018, P một mình điều khiển xe mô tô, mang biển số 83P1-82553 đi trên đường Quốc Lộ 60, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, khi P điều khiển xe đến trước quán cà phê vông Như Ý, tại Số 7A đường Quốc Lộ 60, Khóm 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, P nhìn thấy trong quán có anh Trần Quốc L là chủ quán đang nằm trên võng, mặt quay vào bên trong quán trên tay đang cầm bấm điện thoại di động, lúc này P nảy sinh ý định đi vào bên trong quán để giật điện thoại của anh L. Với ý định đó, P điều khiển xe chạy vào bên trong quán và cho đầu xe quay ngược chở ra ngoài đường và không tắt máy xe, P bước xuống xe đi vào gặp chị Triệu Huệ Trinh là vợ của anh L, P giả vờ kêu chị Trinh làm 06 hộp trà đá đường, chị Trinh và con gái tên là Trần Ngọc Mỹ đang làm nước thì P đi đến phía sau lưng chỗ anh L đang nằm và kéo ghế lại ngồi gần chỗ anh L, lúc này P thấy anh L để điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen trên bụng, lợi dụng anh L không chú ý P dùng tay phải giật lấy điện thoại của anh L và nhanh chóng chạy ra xe mô tô tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của anh L, thì P điều khiển xe đem điện thoại đến tiệm điện thoại Thái Ngân, tại đường Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng bán cho anh Trần Quang Thái với giá 3.300.000 đồng, sau khi có được tiền P đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 106/KL.ĐGTS ngày 04-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro, màu đen đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 99%, với số tiền là $01 \times 6.290.000 \text{ đồng} \times 99\% = 6.227.100 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS.TPST ngày 22-10-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Sô P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, người bị hại bà Quách Thị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà L trong quá trình Điều tra thì bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.794.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Ung Thanh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông H trong quá trình Điều tra thì ông H khai yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.793.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lâm Thị Kiều P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.601.500 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.941.000 đồng. Về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Trần Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 7.967.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Hồng S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.392.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.165.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Quốc L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 6.227.100 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Sô Ph vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Ph trong quá trình Điều tra thì ông Ph khai nhận xe mô tô Honda Wave alpha, biển số 83P3-825.53 là của ông mua cho bị cáo P mượn chạy đi làm hàng ngày, việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì ông không biết. Nay ông yêu cầu được nhận lại xe.

Tại phiên toà, bị cáo Thạch Sô P thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thạch Sô P phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Quách Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Thạch Sô P bồi thường cho những người bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền 1.794.000 đồng, ông Ung Thanh H số tiền 2.793.000 đồng, bà Lâm Thị Kiều P số tiền 5.601.500 đồng, bà Trần Ngọc H số tiền 4.941.000 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 7.967.000 đồng, ông Nguyễn Hồng S số tiền 4.392.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 2.165.000 đồng và ông Trần Quốc L số tiền 6.227.100 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: tiền Việt Nam là 3.930.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Thạch Sô P: 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro, màu xanh bạc; 01 ốp lưng điện thoại di động màu vàng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu trắng có hoa văn màu hồng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có dòng chữ nón son; 01 đôi dép quai kẹp, chất liệu bằng mũ, màu trắng, phía rước có số 10; 01 cái áo thun nam màu đen, tay ngắn; 01 quần Jean lửng màu đen.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thạch Sô Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng bạc, biển số 83P3-825.53.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người bị hại là ông Ung Thanh H, bà Quách Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị Tuyết L, ông Thạch Sô Ph vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Sô P đã khai nhận:

Bị cáo không có nghề nghiệp và nghiện ma túy vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 13-5-2018 đến ngày 22-7-2018, bị cáo đã thực hiện 01 lần cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành và 07 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền là 2.165.000 đồng cùng 07 điện thoại di động các hiệu SAMSUNG và OPPO, 01 máy tính bảng nhãn hiệu ITTEL, qua định giá tài sản có giá trị là 33.087.600 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ ngày 02-7-2018, tại quán cà phê Thanh Trúc ở Số 09 đường Quốc lộ 60, Khóm 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, bị cáo đã lén lút lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1, qua định giá tài sản có giá trị là 2.793.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 35.880.600 đồng.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét

thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật và bị cáo là người không có nghề nghiệp nhưng đã thực hiện 08 lần cướp giật tài sản của người khác để làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Thạch Sô P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động của bị hại có giá trị là 2.793.000 đồng, với hành vi và hậu quả trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì khoảng thời gian từ ngày 13-5-2018 đến ngày 22-7-2018, bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo là người dân tộc Khmer; người bị hại là bà Trần Ngọc H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Quách Thị L là người bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong quá trình Điều tra, người bị hại là ông Ung Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 2.793.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại là ông Nguyễn Văn T, bà Lâm Thị Kiều P, bà Trần Ngọc H, bà Trần Thị Th, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Trần Quốc L. Do bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.930.000 đồng là mà bị cáo có được từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 đôi dép quai kẹ; 01 cái áo thun nam; 01 quần Jean lửng màu đen; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro; 01 ốp lưng điện thoại di động màu vàng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu trắng có hoa văn màu hồng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng bạc, biển số 83P3-825.53 là của cá nhân người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Sô Ph, việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội thì ông Ph không biết nên cần trả lại cho ông Ph.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Thạch D là người đã đi chung với bị cáo P nhưng do Cơ quan Điều tra chưa làm việc được với D nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Sô P.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Sô P phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt bị cáo Thạch Sô P 06 (*sáu*) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thạch Sô P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24-7-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Người bị hại là bà Quách Thị L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo Thạch Sô P bồi thường cho những người bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền 1.794.000 đồng, ông Ung Thanh H số tiền 2.793.000 đồng, bà Lâm Thị Kiều P số tiền 5.601.500 đồng, bà Trần Ngọc H số tiền 4.941.000 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 7.967.000 đồng, ông Nguyễn Hồng S số tiền 4.392.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 2.165.000 đồng và ông Trần Quốc L số tiền 6.227.100 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền Việt Nam là 3.930.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Thạch Sô P: 01 nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có dòng chữ nón son; 01 đôi dép quai kẹp, chất liệu bằng mũ, màu trắng, phía rước có số 10; 01 cái áo thun nam màu đen, tay ngắn; 01 quần Jean lưng màu đen; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro, màu xanh bạc; 01 ốp lưng điện thoại di động màu vàng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu trắng có hoa văn màu hồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Sô Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng bạc, biển số 83P3-825.53

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.794.030 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp,

tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

